

Số: **383** /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày **09** tháng **11** năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*

*Theo Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT;

– Tên công ty viết tắt: AGRIBANK;

– Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 02 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02 tháng 12 năm 2022;





– Vốn điều lệ: 34.209.923.001.584 đồng (Ba mươi bốn nghìn hai trăm lẻ chín tỷ chín trăm hai mươi ba triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng).

**Điều 2.** Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng).

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 100.000.000 trái phiếu (Một trăm triệu trái phiếu).

4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 đồng (Mười nghìn tỷ đồng).

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.

**Điều 3.** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt nam.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Hoàng Văn Thu

Số: 13297/NHN-0-KDVT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Chào bán trái phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 383/GCN-UBCK do

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/11/2023)

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
  - Tên viết tắt: AGRIBANK
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - Số điện thoại: 024. 3772 2773 Số fax: 024. 3831 4069 Website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)
  - Vốn điều lệ: 34.492.733 triệu đồng (tại thời điểm 30/09/2023 theo BCTC hợp nhất Quý III/2023).
  - Mã cổ phiếu (nếu có): Không có.
  - Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước - Số hiệu tài khoản: 153184.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2004, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 02/12/2022.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bảo thanh toán trong nước.
3	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4	Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu.



STT	Tên ngành
	thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5	Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6	Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7	Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8	Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9	Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10	Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11	Dịch vụ môi giới tiền tệ
12	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13	Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
14	Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
15	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
16	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
17	Kinh doanh, cung cấp dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
18	Lưu ký chứng khoán.
19	Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
20	Mua nợ

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân: tiền gửi; tín dụng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ ngân hàng điện tử; thẻ; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ cá nhân và kiều hối; dịch vụ liên kết ngân hàng- bảo hiểm- chứng khoán, liên kết khác.
- + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp: nhóm sản phẩm huy động vốn; tín dụng khách hàng pháp nhân; dịch vụ thanh toán trong nước; thanh toán và chuyển tiền

quốc tế; mua bán ngoại tệ; thế; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân quỹ và quản lý tiền tệ; dịch vụ liên kết khác.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 26/5/2021 (cấp đổi Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996).

## II. Mục đích chào bán

Mục đích phát hành Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đáo hạn năm 2031 để:

- Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nội chung, tập trung vào các dự án đầu tư trung dài hạn.

## III. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đáo hạn năm 2031.
2. Loại trái phiếu: Là Trái Phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
3. Mã trái phiếu trước khi niêm yết: AGRIBANK233101.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 100.000.000 trái phiếu.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 đồng.
7. Kỳ hạn trái phiếu: 08 năm (Tám năm) (Ngày đáo hạn là ngày tròn 08 năm kể từ ngày phát hành).
8. Lãi suất: Lãi suất của Trái Phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất trái phiếu} = \text{LSTC} + \text{Biến độ}$$

Trong đó:

- **Biến độ:** 2,0%/năm.
  - **LSTC:** là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
9. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 01 (một) năm trả một lần vào “Ngày Thanh Toán Lãi” là mỗi ngày tròn 01 năm kể từ Ngày Phát Hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu.



vào ngày đáo hạn. Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi kỳ cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi của kỳ đó sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.

10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu).
11. Phương thức phân phối (*thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành....*): Trái phiếu được bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và Phân phối thông qua Đại lý Phát Hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco).
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 01 trái phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: **Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 05/12/2023.**
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
  - Tại Tổ Chức Phát Hành: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD được đăng tải tại <https://www.agribank.com.vn/>.
  - Tại Đại lý Phát Hành: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc của Đại lý Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại <https://www.agriseco.com.vn/>.
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: **Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 05/12/2023.**
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu
  - Số tài khoản: 12210000983668.
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
17. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu (*trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi, nếu thời hạn, tỷ lệ chuyển đổi*): Không có.
18. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu (*trường hợp chào bán trái phiếu kèm chứng quyền, nếu thời hạn, tỷ lệ thực hiện quyền, giá cổ phiếu thực hiện chứng quyền*): Không có.
19. Các thông tin liên quan đến trái phiếu có bảo đảm (*trường hợp chào bán trái phiếu có bảo đảm, nếu hình thức, giá trị, phương thức bảo đảm*): Không có.
20. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đáo hạn năm 2031 của Agribank và các tài liệu khác có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Agribank theo đường dẫn: <https://www.agribank.com.vn/> và Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank theo đường dẫn: <https://www.agriseco.com.vn/>.

#### IV. Các tổ chức liên quan

##### 1. Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank**

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6276 2666

Fax: 024. 6276 5666

**2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính:**

**Công ty TNHH KPMG**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì,  
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3946 1600

Fax: 024. 3946 1601

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TUỢ TÔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ HỒNG PHÚC**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0100686174**

*Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 02 năm 2004*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT**

Tên công ty viết tắt: **AGRIBANK**

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: *(+84-4) 37724621*

Fax: *(+84-4) 38313717 -  
38313719*

Email: *headoffice@agribank.com.vn*

Website: *http://www.agribank.com.vn*

**3. Vốn điều lệ** 34.209.923.001.584 đồng

*Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn hai trăm lẻ chín tỷ chín trăm hai mươi ba triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 49, phố Lý Thái Tổ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



\* Họ và tên: PHẠM TOÀN VƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036076006776 \*

Ngày cấp: 31/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 2205A R6 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh  
Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 2205A R6 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh  
Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG ✓  
  
Đỗ Văn Tình

VPGC PHẠM DỨC TRƯỞNG  
CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 14-03-2023

SỐ CT: 000401 QUYỀN SỞ 01 SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Đỗ Văn Quý

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

## GIẤY PHÉP

### THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

### THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017, Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018, Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018, Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN;*

*Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tại các văn bản số 7403/NHNo-PC ngày 24/9/2020, số 10041/NHNo-PC ngày 10/12/2020, số 1833/NHNo-PC ngày 03/3/2021 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp đổi Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam Bank For Agriculture And Rural Development;

- Tên viết tắt: Agribank.



2. Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Điều 2.** Vốn điều lệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 34.209.923.001.584 đồng (bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn hai trăm linh chín tỷ chín trăm hai mươi ba triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng).

**Điều 3.** Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 15/10/1996.

**Điều 4.** Nội dung hoạt động:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước;

3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5. Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Lưu ký chứng khoán.

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Mua nợ.

**Điều 5.** Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

**Điều 6.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996 kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 280/QĐ-NH5, gồm:

- Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 02/10/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- Quyết định số 1522/QĐ-NHNN ngày 28/7/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "*Hoạt động mua nợ*" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Quyết định số 2238/QĐ-NHNN ngày 25/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "*Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định*" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

- Quyết định số 256/QĐ-NHNN ngày 08/02/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động "*Lưu ký chứng khoán*" tại Quyết định thành lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.



**Điều 7.** Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hà Nội, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam).

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND TP. Hà Nội;
- Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế); (để ph/h);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).

CHUNG THỰC BẢN SÀO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực 06392 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 11-06-2021

**KT.THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đoàn Thái Sơn**



**CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Đức Thịnh**

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99 /NQ-HĐTV

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu  
ra công chúng năm 2023, phương án sử dụng và trả nợ  
vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023**

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước về Quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Agribank ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23/4/2012 của Hội đồng thành viên (HĐTV) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Quy định số 400/QĐ-HĐTV-KHNƯ ngày 06/7/2021 của Hội đồng thành viên ban hành Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước;*

*Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-HĐTV ngày 01/02/2013 của Hội đồng thành viên về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-HĐTV-BTK ngày 02/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng thành viên về phân công nhiệm vụ đối với Thành viên Hội đồng thành viên;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 15/6/2023 Phiếu lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng thành viên số 93 ngày 09/6/2023;* NV



Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình ngày 02/6/2023 về thông qua Phương án phát hành trái phiếu năm 2023, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023.

### QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình ngày 02/6/2023, bao gồm:

- Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023.
- Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

### 2. Giao Tổng Giám đốc:

2.1. Chủ động quyết định việc lựa chọn, thỏa thuận mức phí dịch vụ và ký hợp đồng với Đơn vị cung cấp các dịch vụ cho việc phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank (Bao gồm: Tư vấn phát hành; Tư vấn niêm yết; Đại lý phát hành; Đại lý đăng ký, lưu ký; Quản lý trái chủ chưa lưu ký) phù hợp với quy định của Pháp luật và của Agribank.

2.2. Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023, thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của Agribank tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy định của Pháp luật và của Agribank, đảm bảo an toàn và có hiệu quả. /s/

*CHỖ THỰC HÀNH SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH*

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Tổng Giám đốc;
- Phó TGDĐ phụ trách ALCO;
- Ban Kiểm soát;
- Ban ALCO;
- Lưu: VP, PC, BTK.

Ngày: 26-06-2023

003570

QUYỀN SỞ

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
KT. CHỦ TỊCH  
THÀNH VIÊN



Nguyễn Minh Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Lê Văn Quý*

## **PHỤ LỤC**

**Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 99 /NQ-HĐTV ngày 19/6/2023)*

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp) và các văn bản pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước về Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước về Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 08/2020/TT-NHNN ngày 14/8/2020 sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN; Thông tư 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2019/TT-NHNN;

- Quyết định số 649/QĐ-NHNN ngày 15/4/2021 của Thống đốc NHNN Quy định về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam (Quyết định 649).

### **II. THÔNG TIN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2023 CỦA AGRIBANK**

#### **1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:**

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK);

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên;

- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam; /



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02/12/2022.

- Tel/Fax: 024.37724621 / 024.38313717.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng Giám đốc.

- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Agribank gồm: Hoạt động trung gian tiền tệ, kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác theo Điều lệ được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y tại văn bản số 2271/NHNN-TTGSNH ngày 13/4/2012.

## **2. Năng lực đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank:**

Theo khoản 3, điều 15 Luật chứng khoán; khoản 2 điều 19 nghị định 155 quy định về các điều kiện mà tổ chức phát hành phải đáp ứng khi chào bán trái phiếu ra công chúng, dưới đây là các đánh giá về việc Agribank đáp ứng các điều kiện này:

### **2.1. Về vốn điều lệ**

Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán. Tại 31/12/2022, vốn điều lệ của Agribank là 34.447 tỷ đồng. Như vậy, Agribank đáp ứng điều kiện này.


### **2.2. Về kết quả hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm. Năm 2022, Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 17.680 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Agribank là 19.189 tỷ đồng và không có lỗ lũy kế. Tính đến thời điểm hiện tại, Agribank không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn nào. Như vậy, Agribank đáp ứng điều kiện này.

### **2.3. Về Phương án phát hành**

Tổ chức phát hành phải có Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán (gọi tắt là Phương án phát hành) được Hội đồng thành viên thông qua. Khi Phương án phát hành này được Hội đồng thành viên thông qua, thì Agribank đáp ứng điều kiện này.

**2.4. Về cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.**

Trong hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, Agribank phải thực hiện ban hành cam kết này. Như vậy, khi cam kết này được ban hành, Agribank đáp ứng điều kiện này. 

### **2.5. Về công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng**

Để đảm bảo điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng phải có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, Agribank phải thực hiện ký Hợp đồng tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu (gọi tắt là Đại lý) với công ty chứng khoán được lựa chọn. Như vậy, khi hợp đồng Đại lý được ký kết, Agribank đáp ứng điều kiện này.

**2.6. Về tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.** Agribank cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. Như vậy, Agribank đáp ứng điều kiện này.

### **2.7. Về kết quả xếp hạng tín nhiệm**

Phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định của Chính Phủ về các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm và thời điểm áp dụng. Agribank không thuộc trường hợp phải thực hiện xếp hạng tín nhiệm theo khoản 2 Điều 19 Nghị định 155.

### **2.8. Về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán**

Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán. Khi Agribank thực hiện mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt phát hành, như vậy, Agribank đáp ứng điều kiện này.

### **2.9. Về cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán**

Tổ chức phát hành phải cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán. Agribank cam kết sẽ thực hiện việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Agribank đáp ứng điều kiện này.

*Như vậy, sau khi Phương án phát hành được Hội đồng thành viên thông qua, đồng thời Agribank hoàn tất các thủ tục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng theo quy định, Agribank đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023.*

## **III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2023 CỦA AGRIBANK**

### **1. Mục đích phát hành**

a) Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN. *AV*



b) Tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, tập trung vào các dự án đầu tư trung dài hạn.

**2. Tên gọi trái phiếu:** Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đáo hạn năm 2031 (sau đây gọi tắt là "Trái phiếu").

**3. Mệnh giá:** 100.000 VND/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/1 trái phiếu); Giá chào bán bằng mệnh giá.

**4. Hình thức trái phiếu:** Ghi sổ (Trái phiếu ghi danh);

**5. Loại hình trái phiếu:** Là trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật;

**6. Đối tượng mua trái phiếu:** Các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài.

**7. Kỳ hạn trái phiếu:** 8 năm (ngày đáo hạn là ngày tròn 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành).

**8. Tổng mệnh giá phát hành:** Tối đa 10.000 tỷ đồng (Mười nghìn tỷ đồng), toàn bộ phát hành bằng VND.

**9. Thời gian chào bán trái phiếu:** dự kiến từ Quý II đến Quý III năm 2023 sau khi Agribank được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Trái phiếu dự kiến phát hành thành 01 đợt, thời gian chào bán và phân phối trái phiếu cụ thể sẽ được Agribank thông báo theo quy định hiện hành của pháp luật.

**10. Phương thức phát hành:** Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và thông qua Đại lý phát hành là Công ty chứng khoán được Agribank lựa chọn.

**11. Lãi suất dự kiến của trái phiếu:** Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất Trái phiếu} = \text{LSTC} + \text{biên độ}.$$

Trong đó:

- **LSTC:** là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại ngày xác định lãi suất.

- **Biên độ:** biên độ lãi suất cụ thể của đợt phát hành giao Tổng Giám đốc quyết định tuân thủ quy định hiện hành của NHNN về lãi suất, phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.

- **Ngày xác định lãi suất:** là ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày bắt đầu tính lãi của mỗi kỳ tính lãi.

- **Kỳ tính lãi (kỳ xác định lãi suất):** định kỳ 1 năm một lần và được dùng cho kỳ thanh toán lãi của năm đó.

*NV*



- *Kỳ thanh toán lãi*: Trả lãi định kỳ 01 năm một lần.

## **12. Mua lại trái phiếu trước hạn**

a) Mua lại trái phiếu trước hạn vào ngày thực hiện quyền mua lại: Agribank có quyền mua lại 100% khối lượng trái phiếu đã phát hành tại thời điểm tròn 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan; giá mua lại bằng mệnh giá của trái phiếu.

b) Mua lại trái phiếu theo thỏa thuận: Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Agribank có thể đề nghị mua lại Trái phiếu vào bất kỳ lúc nào bằng bất kỳ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi người sở hữu trái phiếu có quyền quyết định có bán trái phiếu của mình cho Agribank hay không. Việc chào mua lại trái phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả người sở hữu trái phiếu.

c) HĐQT quyết định việc mua lại trái phiếu trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Tổng Giám đốc:

- Mục đích mua lại: Giảm nghĩa vụ nợ, cơ cấu lại nợ trái phiếu. Việc mua lại phải đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định và không ảnh hưởng đến các quy định hiện hành khác, hoặc nếu trường hợp không mua lại sẽ ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của Agribank.

- Nguồn vốn mua lại: Từ nguồn vốn kinh doanh của Agribank và các nguồn vốn khác theo quy định của NHNN.

d) Việc mua lại Trái phiếu trước hạn được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện Trái phiếu của Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank.

## **13. Đăng ký lưu ký, niêm yết trái phiếu:**

a) Đăng ký trái phiếu: Trái phiếu sẽ được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật. Trong thời gian Agribank chưa hoàn tất các thủ tục đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tại Công ty chứng khoán được Agribank lựa chọn.

b) Niêm yết trái phiếu: Agribank cam kết thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

## **14. Phương thức thanh toán lãi và gốc trái phiếu:**

a) Lãi trái phiếu được thanh toán trả sau, định kỳ vào mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (trừ trường hợp trái phiếu được mua lại trước hạn);

b) Gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn.

## **15. Các đặc điểm pháp lý khác của trái phiếu**

a) Là trái phiếu mà trong mọi trường hợp, nhà đầu tư chỉ được thanh toán sau khi Agribank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (nợ thứ cấp);

✓

CHỖ  
LƯU  
VỚI  
PHÁ  
ÔNG  
VIỆT  
LỊCH



- b) Không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank;
- c) Agribank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
- d) Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người sở hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ chức phát hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- đ) Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank.

#### IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN TỪ NGUỒN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2023

##### 1. Phương án sử dụng vốn từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023

Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng sẽ được Agribank sử dụng với mục đích: Tăng vốn tự có đảm bảo hệ số CAR và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, góp phần tăng quy mô hoạt động và bổ sung vốn cân đối nhu cầu cho vay trung dài hạn đối với nền kinh tế thuộc các lĩnh vực như: năng lượng, điện, nông lâm thủy sản, công nghiệp chế biến chế tạo, xây dựng và các ngành khác, dự kiến như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Lĩnh vực	Giá trị giải ngân	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Năng lượng, điện	10.000	Quý III-IV năm 2023
2	Nông, lâm thủy sản		
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo		
4	Xây dựng		
5	Ngành khác		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.000</b>	

Agribank cam kết cân đối nguồn tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn thông thường, đáp ứng nhu cầu vốn cho vay các dự án trung dài hạn và đảm bảo hoàn trả đầy đủ nghĩa vụ cho các Trái chủ theo đúng cam kết.

##### 2. Phương án trả nợ vốn từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023

Nguồn vốn để trả nợ gốc và lãi trái phiếu từ các nguồn sau:

- Nguồn thu nợ của các khoản vay từ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu của Agribank;
- Nguồn vốn tích lũy của Agribank;
- Nguồn vốn huy động khác;
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Agribank.



*M*

Số: 457 /NQ-HĐTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Họp Hội đồng thành viên lần 17 năm 2023**

**Phân về bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt  
chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023**

Ngày 11/9/2023 và sáng ngày 12/9/2023, tại Trụ sở chính, Hội đồng Thành viên (HĐTV) tổ chức họp lần 17 năm 2023, trong đó bàn về bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023. Căn cứ Biên bản họp số 148/BB-HĐTV ngày 12/9/2023, Chủ tịch HĐTV thông báo Nghị quyết của HĐTV về nội dung này như sau:

1. Phê duyệt bổ sung nội dung chi tiết và cập nhật tiến độ sử dụng vốn dự kiến của phương án sử dụng vốn từ nguồn phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023 tại điểm 1 mục IV Phụ lục Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 (kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 19/6/2023 của HĐTV) như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	Giá trị phát hành	Giá trị giải ngân	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Năng lượng, điện	10.000	2.500	Quý IV năm 2023 đến Quý II năm 2024
2	Nông, lâm thủy sản		1.500	
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo		1.000	
4	Xây dựng		1.000	
5	Ngành khác		4.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	

2. Các nội dung và quy định khác về phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023 tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 19/6/2023 của HĐTV.

3. Giao Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023, chủ động quyết định việc điều chỉnh, bổ sung đối với Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2023, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐTV ngày 19/6/2023 của HĐTV (nếu cần).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên; PHÒNG
- Ban Thường vụ Đảng ủy; PHÒNG
- Tổng Giám đốc; PHÒNG
- Ban Kiểm soát; PHÒNG
- Các đơn vị: ALCO, KDVT, PC, KTGS, TKTH;
- Lưu: VP, BTK. (55)

**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
**Lê Văn Quý**

**Phạm Đức Ân**



Số: 158 /NQ-HĐTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Họp Hội đồng thành viên lần 17 năm 2023**  
**Phân về phê duyệt triển khai phương án phát hành**  
**và cam kết của Agribank khi thực hiện chào bán**  
**trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023**

Ngày 11/9/2023 và sáng ngày 12/9/2023, tại Trụ sở chính, Hội đồng Thành viên (HĐTV) tổ chức họp lần 17 năm 2023, trong đó bản về phê duyệt triển khai phương án phát hành và cam kết của Agribank khi thực hiện chào bán trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023. Căn cứ Biên bản họp số 148/BB-HĐTV ngày 12/9/2023, Chủ tịch HĐTV thông báo Nghị quyết của HĐTV về nội dung này như sau:

Phê duyệt triển khai phương án phát hành và cam kết của Agribank khi thực hiện chào bán trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 (Phụ lục về triển khai phương án phát hành và cam kết của Agribank khi thực hiện chào bán Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đính kèm) theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình ngày 11/9/2023 về ký Bản Cấp Bạch và phê duyệt hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2023 của Agribank. *W*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị: ALCO, KDVT, PC, KTGS, TKTH;
- Lưu: VP, BTK.

SỐ CT: 003574 QUYẾT SỐ: 01 BCTV:

Phạm Đức Ân



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Lê Văn Quý*

## PHỤ LỤC

**Về triển khai phương án phát hành và cam kết của Agribank khi thực hiện chào bán Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023**

### 1. Triển khai phương án phát hành

Tổ chức phát hành:	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
Quyền liên quan đến trái phiếu:	Trong mọi trường hợp, nhà đầu tư chỉ được thanh toán sau khi Agribank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (nợ thứ cấp). Agribank được quyền ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
Loại trái phiếu chào bán:	Là Trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
Tên gọi Trái phiếu:	Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2023 đáo hạn năm 2031.
Mã Trái phiếu trước khi niêm yết:	AGRIBANK233101
Kỳ hạn:	08 năm (Ngày đáo hạn là ngày tròn 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành).
Phương thức thanh toán lãi và gốc:	Tiền lãi trái phiếu được trả theo phương thức trả lãi <u>lãi</u> : Trả định kỳ vào mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (trừ trường hợp trái phiếu được mua lại trước hạn). Gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn.
Mệnh giá:	100.000 VND/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu).
Khối lượng phát hành:	100.000.000 Trái phiếu.
Giá phát hành:	100.000 VND/trái phiếu.
Thời gian phân phối trái phiếu:	Dự kiến tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày trước Ngày phát hành theo quy định của Pháp luật.
Ngày phát hành:	Sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Ngày phát hành cụ thể sẽ theo Thông báo của Tổ Chức Phát Hành.



Ngày thực hiện quyền mua lại:	Tại thời điểm tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành.
Ngày đáo hạn:	Là ngày tròn 08 (tám) năm kể từ Ngày phát hành.
Quyền mua lại trước hạn của Agribank:	Agribank có quyền mua lại 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành, giá mua lại bằng mệnh giá trái phiếu tại thời điểm tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành.
Lãi suất:	<p>Là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:</p> <p style="text-align: center;"><b>Lãi suất Trái phiếu = LSTC + biên độ</b></p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LSTC: là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại ngày xác định lãi suất.</li> <li>- Biên độ: 2,0%/năm.</li> </ul>
Hình thức phát hành:	Phát hành ra công chúng dưới hình thức ghi sổ.
Phương thức phát hành:	Bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và thông qua Đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.

## 2. Cam kết của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khi thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng

- Agribank không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;

- Agribank cam kết triển khai thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. *NV*

Số: 40480/NHNN-KDVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2023

**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

**I. BÊN CAM KẾT**

- Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
  - Tên tiếng anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
  - Tên viết tắt: Agribank
- Vốn điều lệ: 34.469.963 triệu đồng (Ba mươi tư nghìn bốn trăm sáu mươi chín tỷ chín trăm sáu mươi ba triệu đồng) (tại ngày 30/06/2023 theo Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2023).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024. 3772 4621 Fax: 024. 3831 3719 Website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 26/5/2021.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 26/02/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 02/12/2022.

**II. NỘI DUNG CAM KẾT**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Tổ Chức Phát Hành") dự kiến phát hành ra công chứng trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành của pháp luật, với tổng mệnh giá phát hành là 10.000.000.000.000 đồng (Mười nghìn tỷ đồng) ("Trái Phiếu") và theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chứng năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành ("Bản Cáo Bạch").

Bằng văn bản này, Tổ Chức Phát Hành cam kết với Nhà Đầu Tư sẽ tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu theo các quy định của Luật Chứng Khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết dưới đây:

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với những Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư**
  - Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán trên 30 tỷ đồng, tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
  - Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
  - Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được



Hội đồng thành viên của Tổ Chức Phát Hành thông qua;

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán, phù hợp với quy định của pháp luật.

**2. Cam kết về việc niêm yết Trái Phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán**

- Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết của Hội đồng thành viên về việc triển khai niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán ra công chúng.
- Cam kết việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ niêm yết trái phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

**3. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán**

Ngoài các cam kết nêu trên, Agribank cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Nhà Đầu Tư về các điều kiện khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng mục đích và theo Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán đã nêu tại Bản Cáo Bạch;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ và điều kiện khác theo quy định Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu được thể hiện trong Bản Cáo Bạch.

**III. HIỆU LỰC**

Các cam kết này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc ngày đến hạn khác khi toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu được hoàn trả lại đầy đủ cho Nhà Đầu Tư.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HỒNG PHÚC